TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2018/HSST
Ngày: 30-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Tâm.

2. Ông Ngô Văn Hòa.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tấn T, sinh ngày 03/10/1998, tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1977 và bà Võ Thị Tú N, sinh năm 1978; bị cáo có vợ tên Trương Thị Hồng D, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017; bị cáo có 01 em sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 09/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt Nguyễn Văn Tấn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/01/2018 cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Đặng Kim N, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Thường trú: Số 16/13, khu phố T, phường V, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1. Lê Tấn P2, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Thường trú: Ấp M, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khu phố Đ, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

2. Nguyễn Thanh D, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Thường trú: Số 41/10B, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, Nguyễn Văn Tấn T đang ở phòng trọ thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì đối tượng tên P1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi cho T hỏi mượn số tiền 900.000 đồng và nhờ T đi đến khu vực cây xăng số 07 thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để gặp người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 600.000 đồng ma túy đá và trả cho người thanh niên số tiền 300.000 đồng mà P1 thiếu nợ thì T đồng ý. Sau đó, T đi bộ ra cây xăng số 07 gặp người thanh niên mua 600.000 đồng ma túy đá và đưa số tiền 900.000 đồng, người này đưa cho T 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T cất gói ma túy vào túi quần trước bên phải và đi về phòng trọ. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, P1 gọi điện thoại hẹn T đi ra phía trước khu nhà trọ đứng chờ sẽ có người đưa đến chỗ P1 để cùng sử dụng ma túy. Lúc này, Lê Tấn P2 điều khiển xe môtô biển số 61C1 - 723.63 đến đón T chở đi. Khi cả hai đi đến đoạn đường phía trước nhà số 18/66, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì P2 dừng xe ở lề đường và ngồi lại trên xe, còn T đứng ở bên cạnh xe nói chuyện điện thoại. Lúc này, Công an phường A đi tuần tra thấy cả hai có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên phải của T có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá. Công an phường A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, sim số 01675.925946.

Căn cứ kết luận giám định số 07/MT-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Tấn T được gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,4640 gam (trọng lượng còn lại sau giám định 1,2280 gam).

Ngày 13/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng tên P1 và người thanh niên bán ma túy cho T hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Tấn P2 điều khiển xe mô tô biển số 61C1 - 723.63 chở T, P2 không biết việc Tài cất giấu gói nylon chứa ma túy đá trong túi quần nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề nghị xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó của P2, Công an thị xã Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P2 và thông báo về địa phương để quản lý giáo dục.

Tại bản cáo trạng số 112/CT – VKS ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn Tấn T về tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong số 07/PC54, bên trong có chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 1,2280 gam và sim số 01675.925946, đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội là tài sản riêng của bị cáo, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 61C1 - 723.63 do Đặng Kim N đứng tên chủ sở hữu. Chị N cho mượn xe và không biết Lê Tấn P2 sử dụng xe chở T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho chị N nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đặng Kim N; người làm chứng Lê Tấn P, Nguyễn Thanh D vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nói trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tấn T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, người bạn tên P1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi cho T hỏi mượn số tiền 900.000 đồng và nhờ T đi đến khu vực cây xăng số 07 thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để gặp người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 600.000 đồng ma túy đá và trả cho người thanh niên số tiền 300.000 đồng mà P1 thiếu nợ thì T đồng ý. Sau đó, T đi bộ ra cây xăng số 07 gặp người thanh niên

mua 600.000 đồng ma túy đá và đưa số tiền 900.000 đồng, người này đưa cho T 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, P1 gọi điện thoại nói T đi ra phía trước khu nhà trọ sẽ có người đưa đến chỗ P1 để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Lê Tấn P2 điều khiển xe mô tô biển số 61C1 - 723.63 đến chở T. Khi cả hai đi đến đoạn đường phía trước nhà số 18/66, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì P2 dừng xe ở lề đường, T xuống xe nói chuyện điện thoại. Lúc này, Công an phường A tuần tra thấy cả hai có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên phải của T có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, sim số 01675.925946.

Căn cứ kết luận giám định số 07/MT-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,4640 gam (trọng lượng còn lại sau giám định 1,2280 gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định số 07/MT-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Tấn T đã vi phạm vào Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng số 112/CT – VKS ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An truy tố Nguyễn Văn Tấn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại rất lớn cho bản thân, cho xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là tiền đề của tội phạm. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho người dân hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống. Chỉ vì muốn giúp bạn và có ma túy sử dụng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm là xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý mức án phù hợp nhằm giáo dục trực tiếp bị cáo và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo đoạn tuyệt với ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, có con nhỏ, khi phạm tội chưa đủ 20 tuổi. Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo khi phạm tội mới chưa được xóa án tích, tuy nhiên không tính tiền án cho bị cáo mà chỉ xem xét về nhân thân, do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong số 07/PC54, bên trong có chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 1,2280 gam và sim số 01675.925946, đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội là tài sản riêng của bị cáo, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 61C1 - 723.63 do Đặng Kim N đứng tên sở hữu, N cho P2 mượn xe làm phương tiện đi lại và không biết việc P2 sử dụng xe mô tô chở T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe mô tô trên cho N nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tấn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,2280 gam chất tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, chứa trong bì thư được niêm phong số 07/PC54 và sim số 01675.925946.

Vật chứng Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, tiêu hủy nêu trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn Tấn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyễn Ngọc Quang